

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
KỲ THI NGÀY 07/6/2025**

Địa điểm thi: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHNĐ (131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng) - **TẦNG 4**
Thời gian các ca thi: Ca 1: 7h00 - 11h30; Ca 2: 13h00 - 17h00; Ca 3: 17h30 - 21h00

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
1	760001	Huỳnh Thị Ân	02/12/2003	21BA201		21EC	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
2	760002	Nguyễn Huỳnh Văn Anh	30/10/2003	21ET002		21ET	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
3	760003	Đinh Đức Anh	26/02/2001	20IT553		20AD	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
4	760004	Nguyễn Như Lan Anh	08/06/2003	21BA272		21DM2	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
5	760005	Tô Huy Anh	17/09/2002	20IT196		20SE5	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
6	760006	Hồ Lê Long Bảo	27/08/2002	20BA236		20EC	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
7	760007	Nguyễn Đức Bảo	16/06/2002	20IT849		20AD	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
8	760008	Lê Như Bình	26/03/2003	21BA204		21EC	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
9	760009	Trần Thị Xuân Bình	21/11/2003	21BA066		21EC	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
10	760010	Trần Quang Cường	06/03/2002	20IT986		20AD	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
11	760011	Phạm Văn Đan	08/02/2002	20IT258		20AD	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
12	760012	Nguyễn Sỹ Đan	08/05/2002	20IT259		20SE5	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
13	760013	Đào Đức Danh	01/08/2002	20IT415		20AD	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
14	760014	Trần Thị Yến Diễm	24/01/2003	21BA277		21DM1	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
15	760015	Bùi Hoàng Diễm	15/10/2002	20BA002		20DM	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
16	760016	Nguyễn Thị Diệu	13/02/2003	21ET004		21ET	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
17	760017	Nguyễn Thị Thu Diệu	21/03/2003	21EL005		21EL	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
18	760018	Nguyễn Tấn Hoàng Doanh	12/10/2002	20it754		20DA	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
19	760019	Huỳnh Kim Đoạt	13/02/2003	21BA007		21GBA	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
20	760020	Nguyễn Viết Du	30/07/1996	20IT255		20AD	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
21	760021	Trần Xuân Dũng	30/12/2003	21EL007		21EL	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
22	760022	Trần Anh Dũng	25/05/2002	20IT478		20SE1	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
23	760023	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	12/05/2003	21BA071		21EC	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
24	760024	Trần Thị Mỹ Duyên	07/12/2003	21EL010		21EL	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
25	760025	Phạm Thị Thuỳ Duyên	15/12/2003	21BA135		21EC	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
26	760026	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	02/03/2003	21BA212		21EC	3	01 (A401)	ĐHCNTT&TTVH
27	760027	Trần Thị Ngọc Duyên	04/12/2003	21BA072		21EC	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
28	760028	Huỳnh Khánh Duyên	30/03/2003	21BA010		21GBA	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
29	760029	Võ Thị Mỹ Duyên	22/10/2003	21BA214		21DM1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
30	760030	Hồ Thị Khánh Giang	30/04/2003	21BA136		21DM2	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
31	760031	Hoàng Thị Kiều Giang	18/06/2002	20IT365		20SE1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
32	760032	Nguyễn Thị Thu Hà	14/08/2003	21BA138		21EC	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
33	760033	Nguyễn Thị Ngân Hà	16/03/2003	21BA137		21EC	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
34	760034	Nguyễn Minh Hà	28/12/2001	19IT309		19IT5	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
35	760035	Trần Thị Mỹ Hạnh	10/06/2003	21EL014		21EL	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
36	760036	Trương Thị Thuý Hạnh	04/11/2003	21BA074		21DM1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
37	760037	Trần Văn Hậu	18/09/2002	20IT366		20SE1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
38	760038	Lê Thị Thu Hiền	18/12/2003	21BA076		21EC	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
39	760039	Võ Thị Thu Hiền	23/02/2003	21BA221		21DM1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
40	760040	Nguyễn Thuý Hiền	28/05/2003	21BA078		21DM1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
41	760041	Võ Thuý Hiền	26/12/2003	21ET008		21ET	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
42	760042	Trần Văn Hiếu	02/06/2002	20IT1025		20SE1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
43	760043	Ngô Phi Hiếu	07/06/2003	21EL017		21EL	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
44	760044	Nguyễn Thị Hiếu	07/07/2003	21BA080		21DM1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
45	760045	Trần Vũ Ngọc Hiếu	15/12/2003	21BA223		21DM1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
46	760046	Trần Đình Hiếu	02/11/2003	21IT136		21SE3	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
47	760047	Nguyễn Mạnh Hiếu	24/02/2002	20IT367		20SE1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
48	760048	Hoàng Đình Hiếu	12/07/2002	20IT099		20SE3	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
49	760049	Nguyễn Văn Phúc Hiếu	23/10/2002	20it428		20DA	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
50	760050	Phan Thị Mỹ Hoa	30/10/2003	21EL018		21EL	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
51	760051	Nguyễn Thị Mỹ Hoà	02/03/2003	21BA224		21EC	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
52	760052	Nguyễn Ngọc Hoàng	22/08/2002	20IT371		20SE1	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
53	760053	Võ Thị Thu Hồng	28/02/2003	21ET010		21ET	3	02 (A402)	ĐHCNTT&TTVH
54	760054	Trần Thị Hồng	28/12/2003	21BA278		21EC	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
55	760055	Nguyễn Quang Hùng	30/09/2003	21BA143		21EC	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
56	760056	Nguyễn Văn Hùng	21/10/2002	20IT267		20MC	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
57	760057	Nguyễn Trần Diễm Hương	19/12/2003	21ET012		21ET	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
58	760058	Phạm Thị Thu Hương	10/02/2003	21ET014		21ET	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
59	760059	Phạm Lê Mai Hương	01/09/2003	21ET013		21ET	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
60	760060	Phạm Gia Huy	28/05/2003	21EL020		21EL	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
61	760061	Võ Đức Huy	06/11/2002	20IT666		20SE6	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
62	760062	Lê Huỳnh Ngọc Huyền	01/01/2003	21ET015		21ET	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
63	760063	Nguyễn Thu Huyền	21/10/2003	21EL021		21EL	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
64	760064	Lưu Minh Kha	05/02/2002	20IT435		20NS	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
65	760065	Phan Minh Khải	20/05/2003	21BA279		21EC	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
66	760066	Vũ Trần Nguyệt Khanh	20/09/2003	21BA148		21DM2	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
67	760067	Trần Đình Khánh	18/03/2002	20IT271		20MC	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
68	760068	Nguyễn Quốc Khánh	15/08/2002	20it905		20SE3	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
69	760069	Trương Quốc Khánh	19/08/2001	19it168		19it3	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
70	760070	Đoàn Đăng Khoa	15/11/2003	21ET016		21ET	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
71	760071	Nguyễn Thị Thanh Khuyên	08/09/2003	21BA150		21DM2	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
72	760072	Nguyễn Sỹ Kiên	10/07/2002	20IT552		20SE6	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
73	760073	Huỳnh Gia Kiệt	22/11/2003	21BA025		21GBA	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
74	760074	Nguyễn Thị Kiều	19/10/2003	21BA151		21DM2	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
75	760075	Trần Thị Ngọc Kin	27/12/2003	21ET017		21ET	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
76	760076	Nguyễn Thị Thanh Lam	05/11/2003	21EL024		21EL	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
77	760077	Lê Ngọc Lâm	02/03/2003	21BA152		21EC	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
78	760078	Trần Văn Lâm	07/07/2003	21BA230		21DM1	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
79	760079	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	03/10/2003	21BA084		21DM1	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
80	760080	Đoàn Thị Tuyết Liễu	28/03/2003	21EL025		21EL	3	03 (A403)	ĐHCNTT&TTVH
81	760081	Lê Thị Mỹ Linh	14/11/2003	21BA153		21DM2	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
82	760082	Nguyễn Thị Linh	11/07/2003	21BA085		21DM1	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
83	760083	Văn Thị Hoài Linh	03/03/2003	21BA086		21DM1	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
84	760084	Đặng Thị Kim Loan	05/06/2002	20IT935		20SE3	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
85	760085	Mai Xuân Lộc	01/01/2000	21IT.T005		19IT6	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
86	760086	Nguyễn Ngọc Phi Long	13/07/2002	20IT440		20SE6	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
87	760087	Hà Quang Luận	17/02/2002	20IT917		20SE3	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
88	760088	Lê Văn Lương	02/05/2000	20IT386		20MC	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
89	760089	Nguyễn Thanh Phúc Lương	17/08/2002	20IT106		20MC	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
90	760090	Huỳnh Thị Lựu	17/01/2003	21BA273		21DM1	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
91	760091	Đỗ Trần Khánh Ly	17/02/2003	21ET019		21ET	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
92	760092	Huỳnh Thị Mai Ly	25/08/2003	21BA027		21GBA	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
93	760093	Trần Thị Xuân Mai	24/01/2003	21EL031		21EL	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
94	760094	Hồ Nguyễn Hiếu Minh	09/02/2003	21ET021		21ET	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
95	760095	Lưu Quang Minh	02/11/2002	20IT162		20MC	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
96	760096	Nguyễn Hoàng Minh	27/06/2002	20BA240		20EC	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
97	760097	Trần Xuân Minh	16/07/2001	19CE028		19CE	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
98	760098	Ngô Thị Kiều My	02/01/2003	21BA030		21GBA	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
99	760099	Đàm Hồng Nam	06/09/2002	21BA090		21DM1	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
100	760100	Dương Thu Ngân	24/03/2003	21EL037		21EL	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
101	760101	Trịnh Thục Ngân	27/04/2003	21ET024		21ET	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
102	760102	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/01/2002	20IT227		20IR	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
103	760103	Lê Thị Như Nhi	09/12/2003	21BA164		21EC	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
104	760104	Lê Chí Nghĩa	30/09/2002	20IT624		20SE2	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
105	760105	Đinh Lâm Nghĩa	18/05/2002	20IT228		20SE5	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
106	760106	Nguyễn Văn Ngộ	26/01/2002	20IT165		20SE4	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
107	760107	Phan Thị Mỹ Ngọc	23/09/2003	21BA163		21DM2	3	04 (B401)	ĐHCNTT&TTVH
108	760108	Hồ Võ Như Ngọc	28/01/2003	21BA161		21DM2	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
109	760109	Phạm Nguyễn Bích Ngọc	12/12/2003	21BA162		21DM2	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
110	760110	Huỳnh Thanh Bảo Ngọc	01/01/2003	21BA093		21DM1	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
111	760111	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	15/04/2003	21BA236		21DM1	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
112	760112	Trần Thị Hoàng Nguyên	02/04/2003	21BA095		21DM1	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
113	760113	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	03/05/2003	21ET027		21ET	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
114	760114	Lê Thị Minh Nguyệt	15/11/2003	21EL042		21EL	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
115	760115	Đặng Nguyễn Như Nguyệt	15/05/2003	21ET068		21ET	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
116	760116	Trần Long Nhật	06/06/2002	20IT229		20MC	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
117	760117	Lê Uyên Nhi	04/10/2003	21BA165		21DM2	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
118	760118	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/03/2003	21BA099		21DM1	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
119	760119	Trần Thị Kim Nhu	02/02/2003	21EL046		21EL	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
120	760120	Nguyễn Trần Thục Như	19/07/2003	21BA100		21DM1	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
121	760121	Lê Thị Hồng Nhung	22/01/2003	21BA239		21DM2	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
122	760122	Phan Thu Nương	08/06/2003	21ET032		21ET	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
123	760123	Nguyễn Kiều Phong	06/02/2002	20IT280		20DA	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
124	760124	Lê Hồng Phong	19/07/2002	20CE011		20CE	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
125	760125	Nguyễn Thanh Phong	31/08/2003	21ET034		21ET	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
126	760126	Nguyễn Xuân Phúc	08/11/2002	20IT329		20SE4	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
127	760127	Nguyễn Thị Ánh Phương	02/06/2003	21ET036		21ET	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
128	760128	Hồ Tạ Hồng Phương	14/02/2003	21ET035		21ET	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
129	760129	Tạ Thị Diễm Phương	06/09/2003	21ET037		21ET	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
130	760130	Nguyễn Thị Phương	22/07/2003	21BA245		21DM2	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
131	760131	Vương Hoa Phương	11/04/2003	21BA246		21EC	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
132	760132	Bạch Ngọc Quân	21/07/2003	21BA039		21GBA	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
133	760133	Nguyễn Duy Quang	03/09/2001	19IT041		19IT1	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
134	760134	Huỳnh Nguyễn Anh Quốc	07/08/2003	21ET038		21ET	3	05 (B402)	ĐHCNTT&TTVH
135	760135	Hồ Phạm Quỳnh Quyên	26/02/2003	21ET039		21ET	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
136	760136	Phạm Thị Ái Quyên	20/10/2003	21BA170		21DM2	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
137	760137	Nguyễn Trung Quyết	15/07/2003	21BA042		21GBA	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
138	760138	Hoàng Thị Như Quỳnh	24/12/2003	21BA043		21GBA	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
139	760139	Đinh Thanh Đan Quỳnh	11/08/2003	21EL053		21EL	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
140	760140	Võ Thị Sen	09/08/2003	21BA171		21DM2	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
141	760141	Huỳnh Thị Hồng Sín	08/01/2003	21BA249		21DM2	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
142	760142	Lê Phước Suôn	04/11/2003	21DA044		21DA	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
143	760143	Nguyễn Thành Tài	10/03/2003	21BA109		21EC	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
144	760144	Đỗ Mỹ Tài	02/10/2002	20IT2884		20DA	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
145	760145	Trương Quốc Tài	16/01/2003	21EL057		21EL	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
146	760146	Nguyễn Trọng Tài	19/03/2002	20CE043		20CE	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
147	760147	Hồ Ngọc Tâm	27/10/2002	20IT971		20SE3	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
148	760148	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	29/12/2002	21BA175		21DM2	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
149	760149	Huỳnh Châu Nhật Tâm	03/02/2003	21BA046		21GBA	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
150	760150	Phạm Thị Như Tâm	14/07/2003	21BA111		21DM1	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
151	760151	Trương Ngọc Tấn	18/11/2001	20IT813		20SE3	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
152	760152	Phan Triệu Tăng	15/11/2002	20IT952		20SE3	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
153	760153	Cao Văn Tây	01/01/2002	20BA222		20EC	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
154	760154	Hoàng Ngọc Thạch	21/09/2000	20IT519		20SE6	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
155	760155	Nguyễn Hồng Quốc Thái	24/01/2002	20IT894		20SE1	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
156	760156	Nguyễn Ngọc Thắng	08/08/2002	20IT347		20SE4	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
157	760157	Trương Đức Thắng	29/11/2002	20IT458		20SE6	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
158	760158	Trần Thiện Thanh	22/09/2002	20IT649		20NS	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
159	760159	Cao Xuân Thành	22/07/2003	21BA113		21EC	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
160	760160	Nguyễn Thị Thanh Thảo	23/10/2003	21BA177		21EC	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
161	760161	Trương Thị Thu Thảo	30/09/2003	21BA179		21DM2	3	06 (B403)	ĐHCNTT&TTVH
162	760162	Nguyễn Thị Thái Thảo	07/03/2002	21BA114		21DM1	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
163	760163	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/03/2003	21ET047		21ET	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
164	760164	Nguyễn Phương Thảo	30/10/2003	21BA251		21EC	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
165	760165	Trần Ngọc Thiện	14/12/2002	20IT930		20IT9	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
166	760166	Võ Minh Thiện	02/09/2001	20IT348		20NS	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
167	760167	Lê Hữu Phúc Thiện	23/06/2002	20IT349		20MC	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
168	760168	Hồ Văn Hưng Thịnh	24/09/1999	17IT030		17IT1	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
169	760169	Võ Hoài Lệ Thu	21/09/2003	21ET049		21ET	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
170	760170	Nguyễn Thị Minh Thư	22/02/2003	21ET051		21ET	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
171	760171	Đặng Ngọc Thư	21/04/2002	20IT542		20SE1	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
172	760172	Võ Huỳnh Hoài Thương	20/07/2003	21BA118		21EC	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
173	760173	Nguyễn Thị Thanh Thương	12/08/2003	21BA117		21DM1	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
174	760174	Phạm Thị Thanh Thuý	30/07/2003	21BA120		21EC	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
175	760175	Mai Anh Thy	22/11/2003	21BA183		21DM2	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
176	760176	Trần Thủy Tiên	02/12/2003	21ET065		21ET	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
177	760177	Hồ Trần Như Tiên	26/10/2003	21BA184		21DM2	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
178	760178	Trịnh Văn Tiến	06/06/2002	20IT537		20SE4	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
179	760179	Nguyễn Thị Tín	01/11/2003	21BA185		21DM2	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
180	760180	Nguyễn Văn Tinh	29/08/2002	20IT554		20SE6	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
181	760181	Nguyễn Xuân Bảo Toàn	17/05/2002	20IT620		20AD	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
182	760182	Phan Nguyễn Bảo Trâm	06/09/2003	21EL068		21EL	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
183	760183	Võ Nguyễn Thuý Trâm	09/12/2002	20BA050		20EC	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
184	760184	Trần Thị Phương Trâm	23/07/2003	21BA254		21DM2	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
185	760185	Hồ Huỳnh Huyền Trân	30/03/2003	21EL069		21EL	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
186	760186	Trần Huỳnh Bảo Trân	09/11/2003	21ET056		21ET	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
187	760187	Nguyễn Minh Bảo Trân	13/11/2003	21ET055		21ET	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
188	760188	Diệp Thị Kiều Trang	30/11/2003	21ET057		21ET	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
189	760189	Lê Thị Thuý Trang	27/08/2003	21BA256		21DM2	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
190	760190	Nguyễn Văn Trí	20/05/2003	21EL071		21EL	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
191	760191	Nguyễn Hữu Ngọc Triêm	01/01/1999	17IT032		17IT1	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
192	760192	Trần Thị Hải Triều	26/11/2003	21EL072		21EL	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
193	760193	Nguyễn Thị Lan Trinh	16/08/2003	21EL074		21EL	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
194	760194	Đặng Thị Kiều Trinh	30/01/2003	21DA061		21DA	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
195	760195	Võ Thị Đoan Trinh	12/10/2003	21ET058		21ET	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
196	760196	Huỳnh Viêt Trinh	23/04/2002	20IT819		20NS	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
197	760197	Trần Thị Thanh Trúc	17/08/2003	21BA192		21EC	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số thẻ SV	Nơi sinh	Lớp	Ca	Phòng	Trường
198	760198	Hồ Quang Trục	01/03/2003	21EL075		21EL	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
199	760199	Phạm Đức Trung	10/12/2001	20IT610		20SE2	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
200	760200	Nguyễn Việt Hoàng Trường	10/02/2003	21BA126		21EC	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
201	760201	Nguyễn Anh Tuấn	14/01/2003	21BA128		21DM1	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
202	760202	Nguyễn Văn Anh Tuấn	16/09/2002	20IT678		20MC	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
203	760203	Nguyễn Thế Tuấn	19/09/2002	20IT289		20NS	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
204	760204	Huỳnh Nhật Tùng	28/10/2002	20IT182		20NS	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
205	760205	Huỳnh Thị Kim Tuyết	08/01/2002	20BA099		20DM	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
206	760206	Bùi Thị Ngọc Tuyết	13/12/2003	21BA194		21DM2	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
207	760207	Mai Phương Uyên	20/04/2003	21BA195		21DM2	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
208	760208	Đặng Thị Thanh Vân	08/09/2003	21EL078		21EL	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
209	760209	Nguyễn Văn Việt	31/03/2000	18IT044		18IT1	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
210	760210	Phan Đình Nguyên Vũ	11/11/2002	20IT998		20SE3	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
211	760211	Hoàng Văn Vũ	05/11/2002	20IT673		20SE6	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
212	760212	Hoàng Thị Yến Vy	07/07/2003	21BA130		21DM1	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH
213	760213	Dương Thị Hoàng Yến	18/01/2003	21ET063		21ET	3	07 (C401)	ĐHCNTT&TTVH

Danh sách có 213 thí sinh./.